TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
HOA SEN UNIVERSITY
Viện Anh ngữ và Hội nhập Quốc tế
Institute of English and International Integration

MỐC THỜI GIAN THI NÓI CUỐI KỲ
HỌC KỲ: 2631 - EII 1, EII 2
FINAL ORAL EXAM TIMELINE
SEMESTER: 2631 - EII 1, EII 2

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
1	22600222	Võ Duy Anh	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
2	22600240	Dương Văn Bình	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
3	22603447	Hà Việt Cường	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
4	22600666	Nguyễn Tấn Dũng	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
5	22601677	Ngô Ái Dương	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
6	22600350	Nguyễn Minh Đan	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
7	22601294	Huỳnh Mẫn Đạt	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
8	22602963	Trương Tất Đạt	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
9	22602223	Đinh Công Ngọc Đức	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
10	22610370	Phan Nhật Huy	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
11	22600681	Phạm Võ Gia Hưng	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
12	22600925	Nguyễn Gia Khương	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
13	22610147	Nguyễn Hữu Lộc	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
14	22600679	Trương Huỳnh Bảo Long	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
15	22601049	Nguyễn Lê Quỳnh Mai	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
16	22600957	Đoàn Thị Trúc Mai	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
17	22600492	Đỗ Trần Công Minh	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
18	22600731	Lưu Văn Nghĩa	EII 1	3100	EII 1_3100	13:00-15:30	111	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
19	22600889	Nguyễn Trọng Nguyễn	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
20	22601955	Nguyễn Ngọc Duy Phan	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
21	22602758	Che Gia Phi	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
22	22601565	Nguyễn Duy Phong	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
23	22600575	Đào Nguyễn Hoàng Quân	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
24	22600613	Phạm Thị Như Quỳnh	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
25	22602371	Võ Lê Minh Tâm	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
26	22601287	Nguyễn Bảo Nhật Tân	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
27	22600339	Đặng Nguyễn Quang Tín	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
28	22601315	Nguyễn Anh Tú	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
29	22606254	Hồ Nguyễn Đại Tùng	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
30	22604254	Phạm Kiến Thành	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
31	22601004	Võ Mẫn Thịnh	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
32	22601858	Nguyễn Hoàng Yến Trang	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
33	22603405	Đoàn Thế Vinh	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
34	22602518	Phạm Nguyễn Phương Vy	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
35	22600456	Huỳnh Gia Vỹ	EII 1	3100	EII 1_3100 (2)	13:00-15:30	111	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
1	22601861	Nguyễn Thiên Bảo An	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
2	22606418	Phan Lâm Triều An	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
3	22605185	Nguyễn Lê Hoàng Anh	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
4	22602736	Trịnh Phương Anh	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
5	22606152	Phạm Vũ Hương Giang	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
6	22610200	Lê Ngọc Gia Hân	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
7	22610502	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
8	22607294	Trần Dũ Hân	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
9	22600333	Lê Thị Thuý Hiền	EII 1	3300	EII 1_3300	7:00-9:30	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
10	22601314	Nguyễn Thái Học	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
11	22606827	Đặng Minh Hùng	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
12	22604386	Nguyễn Thiên Hương	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
13	22600671	Trịnh Mãn Kiều	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
14	22610337	Phạm Nguyễn Tuấn Kỳ	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
15	22600458	Mai Cát Khanh	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
16	22600548	Lê Phúc Đăng Khoa	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
17	22601593	Đinh Ngọc Chi Lan	EII 1	3300	EII 1_3300 (2)	7:00-9:30	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
1	22600559	Phạm Nguyễn Kỳ Duyên	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600466	Đào Trần Mỹ Duyên	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600607	Trương Minh Hải	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600049	Trần Nhật Hào	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610212	Nguyễn Như Hậu	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
6	22600304	Đặng Gia Hân	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22606258	Mạch Đại Hoàng	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600316	Phạm Tuấn Kiệt	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600196	Lê Anh Khoa	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600748	Phạm Hoàng Khôi	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22610303	Nguyễn Thảo Linh	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22610150	Nguyễn Hoàng Minh	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600212	Hoàng Bảo Ngân	EII 1	3400	EII 1_3400	7:00-9:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	DB260006	Nguyễn Lương Khánh Nhi	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22600434	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600015	Lê Công Phát	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22401752	Trương Khắc Thiện Phong	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	DB260007	Lê Ngọc Hương Quỳnh	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600358	Nguyễn Trung Tín	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22610151	Trần Tiến Thành	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22609981	Nguyễn Duy Thiện	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600197	Nghiêm Hà Nguyễn Trường Thịnh	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22601615	Nguyễn Thị Anh Thư	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22401322	Nguyễn Trần Anh Thư	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22610211	Lô Nguyễn Ngọc Trâm	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601529	Nguyễn Quốc Trường	EII 1	3400	EII 1_3400 (2)	7:00-9:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
1	22610389	Nguyễn Ngọc Mai Anh	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22610511	Phạm Ngọc Hoàng Anh	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22610605	Tăng Gia Bảo	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22610614	Trần Thanh Gia Bảo	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610488	Phạm Thị Mỹ Dung	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	DB260010	Nguyễn Hoàng	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	DB260011	Đoàn Gia Huy	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	DB260013	Phạm Phú Khang	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22610439	Phạm Duy Khánh	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	DB260014	Trần Gia Khánh	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22610494	Phạm Anh Khôi	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600070	Huỳnh Mẫn Liên	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600421	Lê Kiều My	EII 1	3500	EII 1_3500	7:00-9:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22610454	Lê Kiến Nam	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22600439	Lê Thị Thu Ngân	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600042	Kha Tú Nhi	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	DB260003	Hồ Mỹ Như	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600502	Thương Danh Phong	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610375	Huỳnh Công Sơn	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	DB260004	Trần Tấn Tài	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	DB260009	Hồ Thanh Tâm	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	MSSV *Student ID*	Họ và Tên *Full name*	Cấp độ *Level*	Lớp *Class*	Lớp dự thi *Exam class*	Thời gian thi *Exam time*	Phòng thi *Exam room*	Cơ sở *Campus*	Ngày thi *Exam Date* **(Part 1-3)**	Ngày thi *Exam Date* **(Part 4)**
22	22610435	Lê Phúc Hưng Thịnh	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	DB260001	Lê Thị Thu Thuỷ	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22610480	Trương Tuyết Trinh	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	DB260012	Nguyễn Đặng Thanh Trúc	EII 1	3500	EII 1_3500 (2)	7:00-9:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22602218	Phan Khả Di	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22601141	Quan Cẩm Dinh	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22603713	Bùi Nguyễn Ngọc Duy	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22601146	Trần Lê Kỳ Duyên	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22601250	Vũ Đăng Dương	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22607382	Dương Hải Đăng	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22610432	Nguyễn Lê Tâm Giao	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601438	Lê Thúy Hằng	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600649	Trần Võ Bảo Hân	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610560	Ngụy Gia Khôi	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601231	Trần Thùy Lâm	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22608464	Nguyễn Trí Lực	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600526	Trần Nguyễn Ngọc Mai	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600557	Châu Hoàng Nhật Minh	EII 1	3600	EII 1_3600	7:00-9:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22604828	Lê Nguyễn Song Ngân	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600744	Nguyễn Hoàng Bảo Nghĩa	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600715	Phan Ngọc Trúc Nhiên	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	MSSV *Student ID*	Họ và Tên *Full name*	Cấp độ *Level*	Lớp *Class*	Lớp dự thi *Exam class*	Thời gian thi *Exam time*	Phòng thi *Exam room*	Cơ sở *Campus*	Ngày thi *Exam Date* **(Part 1-3)**	Ngày thi *Exam Date* **(Part 4)**
18	22610343	Lê Thiên Phú	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22602370	Trần Phúc Phương	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22610372	Lê Thị Tình	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601793	Dương Thanh Thảo	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22610525	Phạm Nguyễn Phương Thảo	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600863	Nguyễn Lê Bích Thùy	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600591	Nguyễn Sĩ Vạn	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22610313	Trần Thái Vinh	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601835	Tăng Tịnh Vy	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22600647	Trần Thảo Vy	EII 1	3600	EII 1_3600 (2)	7:00-9:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600470	Phạm Duy Anh	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600368	Phạm Tuấn Anh	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22610367	Tô Kim Diệu	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22610449	Mai Ngô Ngọc Hân	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600580	Nguyễn Phi Hoàng	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600587	Nguyễn Tuấn Huy	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600451	Lý Thị Bích Lan	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600496	Huỳnh Mai Tuyết Linh	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22610450	Lê Nguyễn Thuỳ Linh	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600460	Nguyễn Đình Hoàng Long	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600465	Trương Khánh Mai	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
12	22600532	Trần Thị Trà My	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600008	Trần Kim Ngân	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600543	Huỳnh Bảo Ngọc	EII 1	3700	EII 1_3700	7:00-9:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22600579	Nguyễn Phạm Kim Nguyên	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600362	Lê Bảo Như	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600531	Tô Nguyễn Như Quỳnh	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22610704	Lê Hoàng Minh Tài	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600605	Phan Ngọc Kim Tiên	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600300	Phạm Lê Anh Tú	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600420	Trương Triều Thắng	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600758	Ngô Đoàn Chí Thiện	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600593	Lê Trường Thịnh	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600478	Nguyễn Hoàng Thiên Trang	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22600628	Huỳnh Ngọc Kim Trân	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22600471	Phạm Minh Bảo Trân	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22206927	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22600657	Trương Ngô Nhã Uyên	EII 1	3700	EII 1_3700 (2)	7:00-9:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600047	Đoàn Vĩnh An	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600828	Phan Đức Anh	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600867	Nguyễn Thái Bảo	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22609983	Phạm Thùy Dung	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
5	22610139	Trần Minh Hào	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601184	Trần Chung Gia Huân	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600192	Võ Ngọc Thanh Huyền	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601170	Nguyễn Lê Kiều Khanh	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22609259	Phan Gia Khiêm	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22601024	Đoàn Thế Minh Khoa	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601304	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600809	Lê Tường Lân	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22601088	Nguyễn Thị Kim Liên	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22607502	Trương Vĩnh Lộc	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22610377	Lâm Hoàng Ninh	EII 1	3800	EII 1_3800	7:00-9:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22600819	Nguyễn Bảo Ngọc	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22601009	Phùng Yến Ngọc	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600747	Chung Vĩnh Phong	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600818	Nguyễn Cát Phụng	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600918	Trần Thị Ánh Tiên	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22610383	Vũ Ngọc Tú	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600704	Võ Minh Tuấn	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600718	Nguyễn Anh Thư	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600695	Đoàn Thị Thanh Thư	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22610429	Nguyễn Lê Trang Bảo Thy	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
26	22600762	Mai Nhật Trung	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22600054	Trần Nhã Uyên	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22600988	Nguyễn Lê Bảo Vy	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22600869	Lý Kim Yến	EII 1	3800	EII 1_3800 (2)	7:00-9:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601708	Đoàn Thanh Thúy An	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22610486	Nguyễn Vân Anh	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22610185	Đinh Thế Bảo	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22601479	Đặng Hoàng Gia Bảo	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22602034	Nguyễn Hồ Mạnh Cường	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601545	Trần Vũ Hoàng Gia	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22602113	Nguyễn Thị Thu Hà	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601630	Nguyễn Thị Thúy Hoài	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22609980	Trần Gia Huy	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610382	Nguyễn Lý Thiên Kim	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601970	Phạm Gia Khang	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22400091	Huỳnh Mỹ Linh	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22601527	Đinh Hải Minh	EII 1	4000	EII 1_4000	7:00-9:30	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601829	Bùi Ngọc My	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22601818	Vũ Phương Bảo Ngọc	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22601870	Lê Võ Xuân Nhi	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22610498	Nguyễn Quỳnh Như	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
18	22601436	Lù Mỹ Phương	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22601481	Nguyễn Đắc Thành Tâm	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22602172	Phan Văn Tiến	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601497	Huỳnh Lê Thanh Thảo	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22610462	Trần Vũ Minh Thơ	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22601534	Hoàng Thị Thanh Thủy	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22602142	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22601524	Nguyễn Đức Minh Trường	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601996	Lê Đại Vỹ	EII 1	4000	EII 1_4000 (2)	7:00-9:30	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22607022	Lê Quỳnh Anh	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22602911	Nguyễn Dương Đại Anh	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22606663	Nguyễn Phạm Mỹ Duyên	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22603077	Nguyễn Thị Hồng Đào	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22603306	Phạm Ngọc Anh Đào	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22605638	Lê Phạm Xuân Đạt	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22610541	Phạm Nam Đông	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22610466	Đặng Vũ Trung Kiên	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22602528	Chìu Gia Kỳ	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610409	Nguyễn Phúc Khang	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22603363	Đoàn Gia Lạc	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22603382	Phạm Ngọc Phi Long	EII 1	4100	EII 1_4100	7:00-9:30	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
13	22602271	Đoàn Hoàng Long	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22604893	Ngô Minh Luân	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22604174	Quách Sỹ Minh	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22603423	Lê Trọng Nghĩa	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22602511	Nguyễn Vũ Ngọc Nhi	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22604728	Trần Thị Quỳnh Như	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610472	Huỳnh Lâm Diễm Phúc	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22604504	Huỳnh Trần Nguyên Phúc	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22606991	Thới Thị Xuân Tuyền	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22604198	Lê Phước Thiện	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22606252	Nguyễn Trường Thịnh	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22603256	Nguyễn Ngọc Như Ý	EII 1	4100	EII 1_4100 (2)	7:00-9:30	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	**22600221**	**Bùi Đức Tài**	**EII 1**	**4100**	**EII 1_4100 (2)**	**7:00-9:30**	**24**	**Thành Thái**	**31/10/2026**	**30/10/2026**
1	22600204	Lê Thị Mỹ Chi	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
2	22600707	Nguyễn Gia Hân	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
3	22602860	Văn Trần Ty Na	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
4	22606741	Võ Nguyễn Phương Nghi	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
5	22604269	Bùi Lê Khánh Ngọc	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
6	22601057	Phạm Hoàng Yến Nhi	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
7	22601606	Đặng Trần Gia Phát	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
8	22600287	Tạ Minh Phú	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
9	22600847	Nguyễn Giang Mỹ Phúc	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
10	22600643	Nguyễn Đức Minh Quân	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
11	22609336	Trịnh Hoàng Quân	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
12	22600955	Bùi Ngọc Bảo Quỳnh	EII 1	4300	EII 1_4300	9:50-12:20	211	Quang Trung	30/10/2026	31/10/2026
13	22602446	Bùi Minh Tâm	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
14	22600332	Nguyễn Thị Thùy Tiên	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
15	22600440	Trần Lê Bảo Thi	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
16	22603140	Bùi Thị Anh Thơ	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
17	22601241	Nguyễn Đoàn Anh Thư	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
18	22603824	Nguyễn Ngọc Minh Thư	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
19	22601151	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
20	22602087	Nguyễn Phạm Bảo Trân	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
21	22601067	Võ Ngọc Vi	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
22	22610366	Bùi Tống Nhật Vy	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
23	22601892	Vũ Nguyễn Thảo Vy	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
24	22602471	Kiều Phạm Diệu Xuân	EII 1	4300	EII 1_4300 (2)	9:50-12:20	211	Quang Trung	31/10/2026	30/10/2026
1	22600446	Lê Hoàng Trâm Anh	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22610576	Lê Ngọc Quỳnh Anh	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600601	Phùng Gia Bảo	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600672	Nguyễn Đức Duy	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610325	Nguyễn Hà Phát Đạt	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
6	22610532	Trần Hải Đăng	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600574	Trương Nguyễn Gia Hân	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22610550	Cao Thị Mai Hồng	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22602986	Bùi Trung Gia Huy	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610557	Đỗ Gia Huy	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600620	Nguyễn Phi Tuyết Hương	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22601453	Nguyễn Thị Thu Hương	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22403076	Bùi Quang Minh	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22603010	Nguyễn Anh Minh	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22610434	Nguyễn Bảo Ngọc	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22610307	Trần Khai Nguyên	EII 1	4500	EII 1_4500	9:50-12:20	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
17	22600616	Lê Tuyết Nhi	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22402797	Đinh Mỹ Như	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610445	Cao Hoàng Huỳnh Phi	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600422	Nguyễn Ngọc Phúc	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22610510	Nguyễn Trọng Phước	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22602054	Phạm Minh Tuấn	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600053	Lê Võ Tâm Tuệ	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22605162	Nguyễn Đăng Thành	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22602785	Lê Đặng Phương Thảo	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601594	Võ Nguyễn Ngọc Thảo	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
27	22401748	Lê Nguyễn Minh Thư	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22610536	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22610394	Dương Quốc Trung	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
30	22601587	Trần Thị Cẩm Vân	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
31	22600602	Nguyễn Ngọc Tường Vy	EII 1	4500	EII 1_4500 (2)	9:50-12:20	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600549	Bùi Quỳnh Anh	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600754	Đặng Quỳnh Anh	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22601646	Đào Tuấn Anh	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600530	Huỳnh Gia Bảo	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22604919	Đặng Lê Quốc Bảo	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601532	Ngô An Di	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22602042	Bùi Đỗ Anh Dũng	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601502	Lê Xuân Dũng	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22610407	Phan Đình Đức	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600064	Trần Ngọc Gia Hân	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600598	Hồ Tấn Hưng	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22602177	Lê Anh Kiệt	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22602246	Vũ Phương Linh	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600743	Võ Thiên Long	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22610574	Lê Hiền Bảo Ngọc	EII 1	4600	EII 1_4600	9:50-12:20	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22600346	Lê Trí Nguyễn	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	MSSV *Student ID*	Họ và Tên *Full name*	Cấp độ *Level*	Lớp *Class*	Lớp dự thi *Exam class*	Thời gian thi *Exam time*	Phòng thi *Exam room*	Cơ sở *Campus*	Ngày thi *Exam Date* (Part 1-3)	Ngày thi *Exam Date* (Part 4)
17	22602085	Võ Thùy Khôi Nguyên	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600497	Phùng Thị Yến Nhi	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610482	Nguyễn Tâm Như	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600659	Nguyễn Tấn Phát	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601364	Nguyễn Vĩnh Phúc	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600338	Uông Nhật Quyền	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22602697	Nguyễn Trung Tiến	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600195	Lê Đoàn Thắng	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22602068	Trần Đức Thắng	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601670	Bùi Lâm Thư	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22600736	Nguyễn Hoàng Minh Thư	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22600656	Phạm Lê Hoàng Trí	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22601282	Lê Việt	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
30	22601848	Mai Bảo Vy	EII 1	4600	EII 1_4600 (2)	9:50-12:20	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22610469	Phạm Thái An	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600514	Huỳnh Tuấn Anh	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22608356	Trần Thảo Anh	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22601617	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600483	Nguyễn Châu Thuỳ Dương	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600537	Nguyễn Tiến Đạt	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600546	Lê Phúc Hải	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
8	22600426	Cao Ngọc Hân	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600499	Phương Gia Hân	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600432	Nguyễn Nhật Huy	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600538	Nguyễn Phạm Quang Huy	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600341	Lê Tấn Kiệt	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600508	Trần Minh Khang	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600512	Phan Gia Khánh	EII 1	4700	EII 1_4700	9:50-12:20	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22600340	Huỳnh Thị Trúc Linh	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600534	Võ Hoàng Lộc	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600441	Phạm Hoàng Minh	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600354	Trần Quang Minh	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600481	Nguyễn Thị Yến Nhi	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600366	Nguyễn Huỳnh Như	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22610485	Đỗ Nguyễn Thanh Phong	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22610414	Võ Quách Minh Quân	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600324	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600452	Bạch Ngọc Thuỷ Tiên	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22600310	Đặng Phan Trọng Tín	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22600494	Nguyễn Minh Thư	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22600654	Hồ Quế Trân	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22610368	Phan Phương Vy	EII 1	4700	EII 1_4700 (2)	9:50-12:20	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
1	22600689	Phạm Trần Phương Anh	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600588	Trần Đức Anh	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600799	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600713	Đào Kim Bảo	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600791	Vũ Hoàng Minh Châu	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600680	Ngô Minh Dũng	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600547	Nguyễn Quốc Hải	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600691	Nguyễn Thanh Hằng	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600624	Nguyễn Vũ Cẩm Hằng	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600848	Lê Tuấn Hưng	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600564	Nguyễn Minh Hưng	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600631	Lương Gia Hy	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600552	Nguyễn Đức Minh Khang	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600852	Trần Phan Kim Khánh	EII 1	4800	EII 1_4800	9:50-12:20	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22600639	Ngô Nam Long	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600839	Trần Hoàng Minh	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600673	Phan Minh Ngọc	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600655	Phạm Nguyễn Thiện Nhân	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600697	Từ Tố Như	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600603	Nguyễn Đình Quý	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600567	Nguyễn Minh Phước Tài	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
22	22600608	Trần Hữu Tấn Tài	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600745	Nguyễn Minh Toàn	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600609	Trần Ngọc Phương Thảo	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22600865	Phạm Thị Anh Thư	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22600626	Huỳnh Thanh Trúc	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22600796	Bùi Ngọc Anh Vũ	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22600737	Lâm Mỹ Vy	EII 1	4800	EII 1_4800 (2)	9:50-12:20	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601177	Nguyễn Kiều Anh	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600974	Nguyễn Chí Cường	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22601085	Phạm Ngọc Minh Châu	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600908	Bùi Tiến Dũng	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600906	Võ Minh Hiệp	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600950	Dương Gia Hoàng	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22601339	Phạm Huỳnh Quốc Huy	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601359	Trần Nguyễn Quang Huy	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600872	Nguyễn Thanh Hương	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22601361	Lê Đăng Khoa	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600947	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22601052	Võ Đoàn Thảo Linh	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600904	Điền Hoàng Minh	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601008	Lê Trà My	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
15	22601131	Võ Nguyễn Thảo Nguyên	EII 1	4900	EII 1_4900	9:50-12:20	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22601111	Nguyễn Trần Yến Nhi	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600996	Trần Ngọc Yến Nhi	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600753	Lê Thị Quỳnh Như	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600971	Lê Minh Phương	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22601863	Diệp Bùi Thanh Tâm	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601373	Lê Minh Tuấn	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22601346	Nguyễn Hữu Tuấn Thành	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22601305	Tống Minh Thiện	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22601350	Nguyễn Thịnh	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22601405	Nguyễn Quốc Thịnh	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601014	Đặng Nguyễn Anh Thơ	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22601166	Nguyễn Hoài Anh Thy	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22601125	Nguyễn Hồ Ngọc Trâm	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22601134	Tăng Quỳnh Trâm	EII 1	4900	EII 1_4900 (2)	9:50-12:20	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601551	Phan Quỳnh Anh	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22601535	Phạm Quỳnh Anh	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22602210	Phạm Gia Bảo	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22601764	Nguyễn Ngọc Kim Cương	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22603123	Lê Trương Đạt	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	**22602003**	**Trương Hồng Đức**	**EII 1**	**5000**	**EII 1_5000**	**9:50-12:20**	**25**	**Thành Thái**	**30/10/2026**	**30/10/2026**

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
7	22601573	Lê Trần Bảo Hân	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22602102	Trần Gia Hân	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22601865	Nguyễn Ngọc Hồng Hoa	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22602221	Phạm Cao Huy	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600773	Hồ Quỳnh Hương	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22602101	Nguyễn Hữu Long	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22601559	Đặng Yến Mi	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601459	Trần Bảo Nam	EII 1	5000	EII 1_5000	9:50-12:20	25	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22602116	Hoàng Xuân Nghĩa	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22602083	Nguyễn Kiều Ngọc	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22601809	Nguyễn Phúc Như Ngọc	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601584	Trương Kim Ngọc	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22601494	Trương Ngọc Nhi	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22602129	Nguyễn Lê Phương	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601612	Trần Ngọc Thành	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22601456	Trần Ngọc Thiện	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22602082	Phan Thị Thu Thùy	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22602376	Giang Anh Thư	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22601448	Nguyễn Thanh Thư	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601642	Ngô Minh Thư	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22601812	Dương Trần Bảo Thy	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
28	22601807	Nguyễn Thảo Vy	EII 1	5000	EII 1_5000 (2)	9:50-12:20	25	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22604980	Nguyễn Lê Hoài An	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22603300	Lê Ngọc Tú Anh	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22602921	Phạm Quỳnh Anh	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22604172	Nguyễn Cao Gia Bảo	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22605269	Nguyễn Thành Đạt	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22603991	Lương Thị Ngọc Hân	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22602676	Lưu Trần Tuấn Khải	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22603754	Bùi Trần Thủy Linh	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22604598	Huỳnh Kim Ngân	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22604141	Mai Ngọc Yến Nghi	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22603436	Trần Thái Nhân	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22603575	Nguyễn Đặng Yến Nhi	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22602705	Huỳnh Hào Nhiên	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22602895	Nguyễn Huỳnh Như	EII 1	5100	EII 1_5100	9:50-12:20	24	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22603796	Nguyễn Hồng Sơn	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22603516	Nguyễn Hữu Tâm	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22602920	Võ Nguyễn Thanh Thảo	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22602689	Võ Thành Thiện	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22602841	Nguyễn Võ Thu Trang	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22603215	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
21	22605474	Nguyễn Nữ Thảo Trân	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22604920	Lê Minh Trí	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22602384	Nguyễn Thảo Vi	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22604733	Nguyễn Lê Tường Vy	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22602750	Nguyễn Tường Vy	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22605903	Phạm Yến Vy	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22604021	Lưu Mỹ Xuân	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22603075	Hồ Nguyễn Như Ý	EII 1	5100	EII 1_5100 (2)	9:50-12:20	24	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601578	Trần Chí An	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22608372	Bùi Khang Anh	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22607598	Trần Huyền Diệu	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22608425	Huỳnh Kim Dũ	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610457	Nguyễn Thị Dung	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22610341	Phạm Quỳnh Giang	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22610618	Nguyễn Thị Bích Hồng	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22610416	Ung Ngoc Diễm Hương	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22601396	Nguyễn Kiều Gia Khang	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610136	Phan Tường Khang	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22610567	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22606457	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600209	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
14	22606180	Nguyễn Thuận Nhật	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22610426	Nguyễn Phùng Phương Nhi	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22602214	Bùi Thị Hồng Nhung	EII 1	5200	EII 1_5200	9:50-12:20	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
17	22610508	Lê Trần Minh Phát	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601628	Bùi Mai Phương	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610362	Trương Lan Phương	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22609977	Vũ Hồng Minh Toàn	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22608781	Trần Thị Minh Tuyền	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22610465	Lê Quốc Thắng	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22610415	Nguyễn Trần Anh Thi	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22610399	Đặng Trương Hoàng Thiện	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22607415	Trần Thùy Trang	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22610437	Tô Lê Xuân Trường	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22606419	Nguyễn Hoàng Việt	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22610458	Trần Vũ Hoàng Việt	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22610534	Võ Văn Việt	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
30	22608379	Nguyễn Ngọc Trí Vĩnh	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
31	22610441	Trần Thị Yến Xuân	EII 1	5200	EII 1_5200 (2)	9:50-12:20	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600853	Lương Ngọc An	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22610632	Hoàng Khánh Chi	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600831	Trần Bình Bạch Dương	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
4	22600780	Quách Trần Thành Đạt	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600485	Phạm Hoàng Hải	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600444	Lê Phú Hào	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600664	Quách Thủy Hào	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600802	Phùng Minh Hiếu	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600233	Trần Đăng Gia Hiên	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600566	Nguyễn Bá Minh Hoàng	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600319	Lê Trương Hoàng Huy	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22610616	Đoàn Khánh Linh	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600550	Nguyễn Thanh Ngân	EII 1	5500	EII 1_5500	13:00-15:30	33	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600792	Phạm Lê Phúc Nguyên	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22600035	Trần Vĩnh Nguyên	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600779	Lý Minh Nhân	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600428	Phan Thị Ngọc Nhi	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601500	Huỳnh Đặng Tấn Phong	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600826	Hồ Minh Phú	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600851	Trần Kim Ngọc Phụng	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600770	Trần Ngọc Anh Quân	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600787	Nguyễn Trần Ngọc Tấn	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600800	Nguyễn Hoàng Tiến	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600027	Lê Nguyễn Minh Thư	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
25	22600219	Nguyễn Thụy Minh Thư	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22600692	Nguyễn Thanh Trúc	EII 1	5500	EII 1_5500 (2)	13:00-15:30	33	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601776	Phạm Gia An	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600211	Nguyễn Thị Kiều Hoa	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22610555	Nguyễn Phương Nhật Huy	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22602171	Đoàn Đào Bảo Huy	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610638	Hồ Gia Kiệt	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22610332	Tô Tuấn Kiệt	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22609984	Nguyễn Thùy Linh	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601553	Trương Thị Thuỳ Linh	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22610613	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610578	Lê Hoàng Thiên Phúc	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601604	Phạm Gia Phúc	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22610650	Trần Nguyễn Thu Phương	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22601562	Hồ Hoàng Ngọc Tiến	EII 1	5600	EII 1_5600	13:00-15:30	31	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22603145	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22500079	Nguyễn Thị Như Tuyết	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22610364	Nguyễn Thị Phương Thảo	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22610491	Đoàn Thanh Thảo	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22602140	Nguyễn Thị Bích Thùy	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22601948	Võ Ngọc Anh Thư	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
20	22610546	Trần Nguyễn Bảo Trâm	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22610306	Nguyễn Thanh Trúc	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22601614	Dương Công Hoàng Uyên	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22603483	Lê Thanh Phúc Vân	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22610146	Hồ Thuý Vy	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22610547	Nguyễn Lâm Bảo Vy	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22610340	Nguyễn Ngọc Yến	EII 1	5600	EII 1_5600 (2)	13:00-15:30	31	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22610393	Lê Nguyễn Phi Ân	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600621	Huỳnh Vương Gia Bảo	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600919	Lâm Gia Bảo	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600790	Trần Khánh Băng	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600225	Nguyễn Thị Thanh Bình	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601564	Phạm Hữu Duy	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600685	Trần Anh Khoa	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600874	Nguyễn Kim Thùy Lâm	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22601205	Võ Nguyễn Kim Mai	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22602520	Nguyễn Nguyễn Tuyết Ngân	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22604099	Trần Huỳnh Kim Ngân	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600031	Lê Bảo Như	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600443	Trương Ngọc Quỳnh Phương	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22609978	Hồ Như Quỳnh	EII 1	5700	EII 1_5700	13:00-15:30	30	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
15	22601214	Huỳnh Yến Tâm	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600642	Lâm Nhật Tân	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22603346	Nguyễn Quan Minh Thi	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	**22600205**	**Đặng Hoài Thu**	**EII 1**	**5700**	**EII 1_5700 (2)**	**13:00-15:30**	**30**	**Thành Thái**	**31/10/2026**	**31/10/2026**
19	22601533	Phạm Như Thùy	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600625	Nguyễn Anh Thư	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600454	Vũ Ngọc Quỳnh Thương	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22601053	Hoàng Ngọc Bảo Trân	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22603961	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22603337	Trần Thanh Trúc	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22600702	Ngô Hoàng Mỹ Uyên	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601470	Nguyễn Thị Thúy Vy	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22600733	Lê Kim Xuân	EII 1	5700	EII 1_5700 (2)	13:00-15:30	30	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600563	Lê Trần Quỳnh Anh	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600562	Nguyễn Nhật Anh	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600437	Đào Ngọc Minh Châu	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600320	Ngô Tấn Đạt	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600569	Trương Thị Phan Hải	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600472	Huỳnh Nhã Hân	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600503	Huỳnh Bình Hiệp	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600487	Nguyễn Thị Thu Huyền	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
9	22600516	Trương Nguyễn Quốc Khang	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600057	Vũ Tá Minh	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600430	Phạm Lê Tuệ Nghi	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600506	Chu Thị Hồng Ngọc	EII 1	5800	EII 1_5800	13:00-15:30	28	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600379	Quách Trương Bảo Nhi	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22600361	Đặng Thị Phương Nhi	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22600521	Tô Huệ Phấn	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600473	Nguyễn Thiên Phúc	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600536	Huỳnh Cúc Phương	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600570	Trần Thị Mỹ Tâm	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22604916	Nguyễn Ngụy Mạnh Tiến	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600554	Trần Nguyễn Ánh Tuyết	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600493	Trần Hồng Ngọc Thảo	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600335	Trần Khôi Vĩ	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600445	Đỗ Lương Vĩ	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600416	Lê Trần Như Ý	EII 1	5800	EII 1_5800 (2)	13:00-15:30	28	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600594	Lâm Gia Ngọc Anh	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600651	Nguyễn Minh Anh	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600746	Trần Mai Ánh Dương	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600766	Trần Ngọc Minh Hằng	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600576	Trần Tú Hảo	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
6	22600636	Nguyễn Thanh Hoa	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600764	Mai Gia Huy	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600597	Trần Phúc Khang	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600776	Lê Mỹ Khanh	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600592	Phùng Thiệu Lương	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600606	Trần Tú My	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600610	Phan Huỳnh Thanh Ngân	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600789	Lê Trung Nghĩa	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22600675	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	EII 1	5900	EII 1_5900	13:00-15:30	26	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22600640	Phạm Thị Quỳnh Như	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600724	Nguyễn Huỳnh Lâm Phú	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600739	Trần Bích Phương	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600661	Hồ Nguyễn Hoàng Quân	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600701	Lê Võ Ngọc Quyên	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600684	Võ Ngọc Thủy Tiên	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600674	Lý Thần	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600719	Lê Văn Thiện	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600644	Trang Huệ Thơ	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600788	Đỗ Thị Thuỳ Trang	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22600676	Trần Ngọc Anh Uyên	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22600726	Nguyễn Hoàng Thanh Vân	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
27	22600595	Văn Ngọc Cát Tường Vy	EII 1	5900	EII 1_5900 (2)	13:00-15:30	26	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601083	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600833	Phạm Thị Quỳnh Anh	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600890	Dương Ngọc Bích	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600936	Nguyễn Thị Kim Chi	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22601149	Nguyễn Ngọc Minh Hằng	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601226	Bùi Ngọc Mai Hoa	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600901	Trần Nguyễn Anh Khoa	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600895	Nguyễn Trần Bảo Long	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22205222	Nguyễn Quốc Minh	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600804	Huỳnh Nghi	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601209	Huỳnh Phan Quỳnh Như	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22601087	Phạm Đoàn Yến Phương	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22601105	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601108	Lý Minh Tâm	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22601084	Nguyễn Huỳnh Mỹ Thanh	EII 1	6000	EII 1_6000	13:00-15:30	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22600829	Lê Hoàng Thành	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600795	Đặng Nguyễn Phương Thùy	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601091	Nguyễn Anh Thư	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22601077	Nguyễn Minh Thư	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22601101	Trần Ngọc Bảo Trâm	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
21	22601040	Son Nguyễn Bảo Trân	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22401025	Trần Thị Bảo Trân	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22601185	Phùng Thụy Tuyết Vân	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600861	Nguyễn Hoàng Vũ	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22601007	Huỳnh Nguyễn Hồng Vy	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601121	Hồ Phương Vy	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22601144	Hồ Phương Vy	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22601172	Nguyễn Vũ Hải Vy	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22601186	Đào Xuân Như Ý	EII 1	6000	EII 1_6000 (2)	13:00-15:30	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601301	Phạm Việt Anh	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22601495	Phạm Bảo Châu	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22601885	Trương Quỳnh Chi	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22601278	Nguyễn Đình Chuẩn	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22601610	Bùi Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601759	Lâm Chấn Duy	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22601786	Trần Khánh Duy	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22601415	Nguyễn Ý Duyên	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22601914	Trần Thùy Dương	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600038	Nguyễn Quốc Đại	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601446	Hoàng Thị Thu Hồng	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22601398	Trần Gia Huy	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
13	22601454	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601439	Vũ Thị Trúc Lam	EII 1	6100	EII 1_6100	13:00-15:30	23	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22601506	Nguyễn Thị Xuân Lan	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22601513	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22601254	Nguyễn Phú Nguyên	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601674	Dương Thảo Nhi	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22601846	Đoàn Thuỳ Như	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22601356	Trần Xuân Gia Phát	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601256	Lâm Quang Phúc	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22601540	Phạm Ngọc Cẩm Tú	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22601903	Võ Thị Mỹ Thanh	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22601577	Trần Nguyễn Thành Thiện	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22601899	Huỳnh Uyển Thy	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601558	Trần Ngọc Thùy Trâm	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22601313	Triệu Phan Trung Trực	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22601340	Trần Tăng Thiên Vỹ	EII 1	6100	EII 1_6100 (2)	13:00-15:30	23	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22602089	Nguyễn Trâm Anh	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22602601	Trần Quế Anh	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22603323	Hoàng Lê Minh Châu	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22602403	Lê Nguyễn Bảo Hân	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22601920	Nguyễn Gia Hân	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
6	22602527	Trần Lê Ngọc Hân	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22602879	Lê Huy Hoàng	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22604005	Kim Sang Ik	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22602272	Nguyễn Bảo Khang	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22603083	Lê Thị Ngọc Linh	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22602919	Dường Phương Minh	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22601960	Ngô Nhựt Minh	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22603189	Tạ Thị Tuyết Ngân	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601923	Lê Phương Bảo Ngọc	EII 1	6200	EII 1_6200	13:00-15:30	22	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22602828	Nguyễn Nhật Phú Nguyên	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22602543	Lâm Bảo Nhi	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22602503	Thái Thị Yến Nhi	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22603310	Huỳnh Như	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22602106	Nguyễn Hữu Quang	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22602225	Ngô Văn Minh Tiến	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601918	Nguyễn Phúc Gia Tuệ	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22603662	Đặng Thị Hoài Thương	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22602224	Lê Hoàng Ngọc Trâm	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22602297	Nguyễn Thị Quế Trân	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22602146	Phan Ngọc Kiều Trinh	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22602805	Nguyễn Thị Thanh Xuân	EII 1	6200	EII 1_6200 (2)	13:00-15:30	22	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
27	**22603298**	**Đào Ngọc Như Ý**	**EII 1**	**6200**	**EII 1_6200 (2)**	**13:00-15:30**	**22**	**Thành Thái**	**31/10/2026**	**31/10/2026**
1	22610338	Trần Ngọc Vân An	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22610522	Nguyễn Hoàng Thảo Chi	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22608585	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22605090	Phạm Gia Hân	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22604322	Trần Đăng Quý Hiển	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22605043	Dương Nguyễn Quang Huy	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22604242	Mai Trung Kiệt	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22607254	Phạm Hoàng Thiên Khánh	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22605968	Đỗ Ngọc Yến Khoa	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610535	Nguyễn Đăng Khôi	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22605152	Nguyễn Hồ Lê	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22610577	Lê Đỗ Thuỳ Minh	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22610456	Cao Doãn Mùi	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22604838	Phạm Hồng Thảo My	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22610524	Đoàn Trúc My	EII 1	6400	EII 1_6400	13:00-15:30	18	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
16	22610497	Huỳnh Bảo Ngọc	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22610551	Huỳnh Nguyễn Quang Nhật	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22609982	Trần Nguyễn Thành Nhân	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22604079	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22610464	Đào Quỳnh Như	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
21	22606603	Nguyễn Thanh Phương	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22610451	Trần Minh Quân	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22610350	Lê Thị Như Quỳnh	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22610388	Trang Minh Tuyết	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22606279	Lê Vũ Hoàng Thông	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22610523	Nguyễn Minh Thư	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22610333	Trần Hoàng Phương Trinh	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
28	22608652	Trần Thị Tường Vy	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
29	22610509	Lữ Nhật Hải Yến	EII 1	6400	EII 1_6400 (2)	13:00-15:30	18	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601888	Nguyễn Ngọc Phương Anh	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22601357	Nguyễn Quang Tùng Anh	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22012388	Nguyễn Thị Phương Anh	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22610309	Trịnh Bảo Châu	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22603313	Mã Du Hà	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	2193832	Nguyễn Gia Hân	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600694	Diệp Khải Hiển	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22602940	Trần Thị Lắm	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600498	Cái Nguyễn Khánh Linh	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22301572	Lã Thuỳ Linh	EII 2	7100	EII 2_7100	7:00-9:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22012297	Hồ Hoàng Long	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
12	22607521	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
13	22601967	Nguyễn Võ Minh Quân	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22601760	Nguyễn Thanh Trâm	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22603605	Lý Thị Hồng Vy	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600822	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22001489	Nguyễn Thị Thúy Vy	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601235	Phan Như Ý	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22207552	Vương Bảo Yến	EII 2	7100	EII 2_7100 (2)	7:00-9:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22610410	Phạm Gia Bảo	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22610349	Trần Hữu Chính	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22610513	Nguyễn Thành Đạt	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22301863	Nguyễn Nguyệt Hân	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610311	Lê Hoàng	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22610369	Trần Gia Huy	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22610609	Nguyễn Trung Kiên	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600489	Ngô Gia Khánh	EII 2	7200	EII 2_7200	7:00-9:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22006494	Lê Thị Hồng Ngân	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
10	22610526	Trần Bảo Nhi	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
11	22610373	Trần Hải Phong	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
12	22008060	Nguyễn Khánh Phương	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
13	22010109	Nguyễn Gia Thủy Tiên	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22012522	Võ Đặng Thanh Tuyền	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
15	22610478	Đinh Thị Hoài Thương	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22011816	Đỗ Quyên Trinh	EII 2	7200	EII 2_7200 (2)	7:00-9:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600708	Bùi Lê Kiều Anh	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600635	Phạm Quốc Anh	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600542	Mai Trúc Anh Đào	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600418	Nguyễn Thị Thủy Điệp	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22002871	Hà Đức Anh Hào	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22600520	Hà Gia Huy	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22600449	Nguyễn Thanh Huy	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600517	Phan Lưu Quang Huy	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600571	Liêu Kiến Hưng	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600732	Lâm Nhã Kỳ	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600584	Nguyễn Trí Khiêm	EII 2	7600	EII 2_7600	9:50-12:20	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22003106	Nguyễn Công Minh	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
13	22600699	Vũ Hoàng Khang Minh	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22009657	Nguyễn Hoàng Mỹ	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22600505	Nguyễn Võ Minh Nhật	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600453	Hồ Ý Nhi	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600696	Lý Bội Phương	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22600484	Đỗ Nguyễn Ngọc Phương	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600518	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
20	22013496	Vi Hoàng Tới	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600590	Võ Quốc Thái	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600585	Nguyễn Quỳnh Thi	EII 2	7600	EII 2_7600 (2)	9:50-12:20	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22601672	Nguyễn Thị Châu Anh	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22601154	Nguyễn Ngọc Phương Duyên	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22601317	Nguyễn Quốc Gia Đạt	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22601623	Nguyễn Thị Minh Hạnh	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22600983	Hoàng Bảo Hân	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601588	Nguyễn Diệp Gia Hân	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22601460	Lê Anh Hùng	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600907	Lê Khánh Hưng	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22600808	Hoàng Anh Xuân Hương	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22601132	Tạ Thiên Kim	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22601271	Nguyễn Phan Tuấn Khang	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22601031	Nguyễn Lê Đình Khôi	EII 2	7700	EII 2_7700	9:50-12:20	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600854	Trần Khánh Ngọc	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22601605	Võ Bá Khánh Nguyên	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22600976	Lâm Trường Tân	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600756	Phạm Trần Anh Tú	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22600774	Nguyễn Bảo Thắng	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601507	Phan Thanh Thảo	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
19	22000195	Nguyễn Thị Hoài Trang	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22601539	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601372	Bùi Minh Anh Triết	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22602027	Lê Huỳnh Minh Triết	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22601634	Vũ Hùng Vương	EII 2	7700	EII 2_7700 (2)	9:50-12:20	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22608057	Đinh Tiến Đạt	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22602092	Mai Ngọc Hân	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22122592	Đinh Khánh Hân	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22610461	Thái Ngọc Hiếu	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22610484	Lương Gia Kỳ	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22602491	Lương Diệu Linh	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22602524	Lương Khánh Linh	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22602693	Đỗ Quốc Hoàng Minh	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22608192	Khương Đoàn Bảo Nghi	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22602842	Nguyễn Thị Nhung	EII 2	7800	EII 2_7800	9:50-12:20	27	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22604501	Văn Quỳnh Như	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
12	22602765	Vũ Công Lam Sơn	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
13	22610603	Lê Nguyễn Hoàng Tùng	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
14	22603741	Đỗ Văn Thành	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22609883	Nguyễn Thượng Nguyên Thương	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22605221	Nguyễn Thị Linh Trang	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
17	22603514	Bùi Phạm Xuân Trường	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22605441	Lê Bảo Vi	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610430	Trịnh Ái Vy	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22011987	Trần Thị Thuỳ Xuân	EII 2	7800	EII 2_7800 (2)	9:50-12:20	27	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22600751	Lê Nam Anh	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22600742	Trần Nhựt Vân Anh	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22600711	Đỗ Tường Minh Anh	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22600614	Nguyễn Hoàng Chương	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22601055	Nguyễn Lâm Bảo Di	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601012	Triệu Hoài Duyên	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22601567	Nguyễn Quốc Đạt	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22600769	Dương Phúc Đức	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22601525	Nguyễn Hoàng Quang Huy	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22600761	Phan Lê Huyền	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22600322	Trần Kim Khánh	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
12	22600882	Phạm Thùy Lâm	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22600709	Trần Ngọc Khánh Linh	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601411	Phạm Nguyễn Quỳnh My	EII 2	8100	EII 2_8100	13:00-15:30	32	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
15	22600328	Lưu Mẫn Nhi	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600535	Âu Khả Nhi	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22601268	Lại Phi Phong	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**
18	22600765	Nguyễn Đình Phúc	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22600653	Hoàng Kim Dương Quỳnh	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22600615	Vũ Võ Thành Tiến	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22600716	Mai Hữu Tình	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22600577	Lê Ngọc Minh Thư	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22600556	Lê Thị Minh Thư	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22600663	Nguyễn Thuỳ Trâm	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22600933	Hồ Thị Bích Trăm	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22600467	Phan Thanh Thảo Vân	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
27	22601081	Nguyễn Thùy Khánh Vy	EII 2	8100	EII 2_8100 (2)	13:00-15:30	32	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
1	22604051	Hồ Quỳnh Anh	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
2	22607014	Trần Thị Ngọc Ánh	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
3	22601866	Ngô Bội Chi	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
4	22610387	Trịnh Thùy Chi	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
5	22605901	Lã Đức Dũng	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
6	22601665	Đỗ Hương Giang	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
7	22605951	Nguyễn Bảo Gia Hân	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
8	22602052	Nguyễn Quang Huy	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
9	22604228	Hồ Hoàng Thiên Khải	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
10	22610479	Lương Nhật Bảo Khang	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
11	22604114	Lê Như Khánh	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026

STT *No.*	MSSV *Student ID*	Họ và Tên *Full name*	Cấp độ *Level*	Lớp *Class*	Lớp dự thi *Exam class*	Thời gian thi *Exam time*	Phòng thi *Exam room*	Cơ sở *Campus*	Ngày thi *Exam Date* **(Part 1-3)**	Ngày thi *Exam Date* **(Part 4)**
12	22603766	Hồ Thảo My	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
13	22601706	Nguyễn Đỗ Hoàn Mỹ	EII 2	8200	EII 2_8200	13:00-15:30	29	Thành Thái	30/10/2026	31/10/2026
14	22601936	Lê Trương Kim Ngân	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
15	22602217	Trần Võ Châu Ngân	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
16	22600583	Huỳnh Thị Yến Ngọc	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
17	22601945	Vũ Minh Bảo Ngọc	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
18	22601571	Trần Hoàng Thảo Nguyên	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
19	22610339	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
20	22610500	Nguyễn Thị Yến Nhi	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
21	22601666	Nguyễn Đức Phong	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
22	22603402	Đặng Hữu Phúc	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
23	22603178	Trần Tấn Tài	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
24	22602507	Đặng Lê Đoan Trang	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
25	22601937	Nguyễn Đức Thùy Trân	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026
26	22601598	Nguyễn Thành Vinh	EII 2	8200	EII 2_8200 (2)	13:00-15:30	29	Thành Thái	31/10/2026	30/10/2026

Báo cáo (Ghi số lượng)	**Ngày 30/10/2026 (ghi rõ MSSV)**	**Ngày 31/10/2026 (ghi rõ MSSV)**
Số SV trễ quá 15 phút:		
Số SV quên giấy tờ tùy thân:		
Số SV vắng thi:		
=> Tổng số SV vắng thi:		

STT *No.*	**MSSV** *Student ID*	**Họ và Tên** *Full name*	**Cấp độ** *Level*	**Lớp** *Class*	**Lớp dự thi** *Exam class*	**Thời gian thi** *Exam time*	**Phòng thi** *Exam room*	**Cơ sở** *Campus*	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 1-3)**	**Ngày thi** *Exam Date* **(Part 4)**

* Lưu ý:

SV KHÔNG được phép dự thi khi đi trễ quá 15 phút so với giờ bắt đầu thi hoặc khi không mang giấy tờ tùy thân.

SV KHÔNG được sử dụng điện thoại và các thiết bị thu phát tín hiệu trong phòng thi.

** Note:*

Students arriving more than 15 minutes late or without valid identification are NOT allowed to take the oral exam.

Students are NOT allowed to use mobile phones or any communication devices in the examination room.